TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 162/2018/QĐST-HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 29 tháng 5 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 61/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đăng B, sinh năm 1974;

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Nơi ĐKHKTT: Tổ A, khu B, phường C, thị xã D, tỉnh Quảng Ninh;

Chỗ ở: Tổ A1, khu B1, phường C1, thành phố D1, tỉnh Quảng Ninh;

Bị đơn: Chị Tạ Thị N, sinh năm 1976;

Nghề nghiệp: Công nhân;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ A2, khu B2, phường C2, thành phố D2, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ điều 212, điều 213, Khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Đăng B và chị Tạ Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân*:* Anh Nguyễn Đăng B và chị Tạ Thị N cùng thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Đăng B và chị Tạ Thị N không có con chung.

Về tài sản chung*:* Anh Nguyễn Đăng B và chị Tạ Thị N không có tài sản chung.

Về công nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Đăng B tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại anh Nguyễn Đăng B 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009903 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:	**Thẩm phán**
- TAND tỉnh Quảng Ninh;	**(đã ký)**
- VKSND TP Cẩm Phả;	
- CCTHADS TP Cẩm Phả;	
- UBND phường A, B, Quảng Ninh;	
- Đương sự;	***Trương Thị Gái***
- Lưu hồ sơ;	
- Lưu văn phòng.	